**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 24**

***( Thời gian thức hiện từ ngày 3/3 đến 7/3 )***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Tên môn*** | ***Tên bài dạy*** |
| **Hai** | **Sáng** | **1** | **HĐTN – Chào cờ** | Văn nghệ về chủ đề *Bảo vệ môi trường* |
| **2** | **Toán** | Bài 75: Tháng - Năm (Tiết 1) |
| **3** | **Bài đọc 3** | - Trận bóng trên đường phố - Luyện tập về dấu ngoặc kép |
| **4** | **Bài đọc 3** | - Trận bóng trên đường phố - Luyện tập về dấu ngoặc kép |
| **Chiều** | **1** | **TNXH** | Bài 16: Cơ quan tuần hoàn (Tiết 2) |
| **2** | **Tiếng Việt (T)** | Luyên tập về dấu ngoặc kép |
| **3** | **Bài viết 1** | - Nghe- viết: Chiều trên thành phố Vinh.  - Phân biệt ch/tr, t/ch |
| **Ba** | **Sáng** | **1** | **Toán** | Bài 75: Tháng - Năm (Tiết 2) |
| **2** | **Bài đọc 4** | Con kênh xanh giữa lòng thành phố.  - MRVT về đô thị(1 tiết) |
| **3** | **Bài đọc 4** | Con kênh xanh giữa lòng thành phố.  - MRVT về đô thị(1 tiết) |
| **4** | **Toán tăng** | Luyện tập tháng năm |
| **Chiều** | **1** | **HĐTN** | Em với môi trường |
| **2** | **TNXH** | Bài 16: Cơ quan tuần hoàn (Tiết 3) |
| **3** | **TV tăng** | Luyện tập mở rộng vốn từ đô thị |
| **Tư** | **Chiều** | **2** | **Toán** | Bài 76: Em ôn lại những gì đã học (Tiết 1) |
| **3** | **TV tăng** | Luyện tập mở rộng vốn từ đô thị |
| **Năm** | **Chiều** | **1** | **Nói và nghe** | - Kể chuyện: Trận bóng trên đường phố |
| **2** | **Toán** | Bài 76: Em ôn lại những gì đã học (Tiết 2) |
| **3** | **KNS** | GV kĩ năng sống dạy |
| **Sáu** | **Sáng** | **1** | **GDTC** | Đ/c Vân Anh dạy |
| **2** | **GST** | Đô thị của em. |
| **3** | **Công nghệ** | Đ/c Mai Phương dạy |
| **4** | **Toán** | Bài 77: Em vui học Toán (Tiết 1) |
| **Chiều** | **1** | **Toán tăng** | Luyện tập về chu vi hình chữ nhật, hình vuông |
| **2** | **Đạo đức** | **Bài 7:** Em khám phá bản thân ( tiết 2) |
| **3** | **HĐTN** | Vẽ tranh về chủ đề Phòng, chống ô nhiễm môi trường. |

**TUẦN 24**

**Thứ hai ngày 3 tháng 3 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1:CHÀO CỜ - HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- HS vui vẻ, gắn kết với các bạn trong lớp thông qua những trò chơi yêu thích.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Kể ra những trò chơi yêu thích.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những trò chơi yêu thích của bản thân với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng trò chơi yêu thích.

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những sở thích đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

**II. Chuẩn bị**

**1. Giáo viên:** Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…Nhắc HS mặc đúng đồng phục, cùng chuẩn bị với HS trang phục

**2. Học sinh:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. *Đồng chí Khanh TPT thực hiện***

**2. *Dạy theo sách giáo viên***

*\* Bổ sung:* - GV nhắc nhở HS ngồi ngay ngắn, trật tự để theo dõi nội dung sinh hoạt đầu tuần.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**THÁNG – NĂM ( TIẾT 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập xác định ngày trong tuần, ngày trong tháng. Xác định được một năm có 12 tháng, số ngày có trong mỗi tháng trong năm.

- Vận dụng được cách xem ngày, tháng vào thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính kết nối tivi, Học liệu điện tử, Tờ lịch tháng.

- HS: SGK, vở BTT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi: *Ai nhanh – Ai đúng* về tuần lễ, ngày, tháng.  + Câu 1: 1 tuần có bao nhiêu ngày? Kể tên các thứ trong 1 tuần?  + Câu 2: Một tháng có bao nhiêu ngày?  - GV nhận xét, tuyên dương, giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS nhận xét, đánh giá. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **a. Giới thiệu số tháng trong một năm và số ngày trong tháng (Làm việc CN)**  - GV giới thiệu tờ lịch trong sách giáo khoa.  - Yêu cầu HS quan sát tờ lịch năm 2023 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi:  + Một năm có bao nhiêu tháng?  + Đó là những tháng nào?  - GV mời 2 HS đọc lại các tháng trong một năm.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **b. Giới thiệu số ngày trong một tháng**  - Chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và trả lời theo đề bài.  + GV yêu cầu HS quan sát lịch năm 2023 ở sách giáo khoa, thảo luận và tìm số ngày trong từng tháng (từ tháng 1 đến tháng 12), điền vào bảng.  - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Giáo viên kết luận và giới thiệu thêm: Những năm nhuận, tháng hai có 29 ngày.  \*Lưu ý giúp đỡ đối tượng HS nhận biết số ngày của mỗi tháng.  - GV YC HS quan sát tờ lịch tháng 1.  + Kể tên các ngày thứ hai trong tháng 1?  + Ngày 20 tháng 1 là thứ mấy?  - GV YC HS quan sát tờ lịch tháng 5.  + Ngày 1 tháng 5 là thứ mấy?  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  - 1 năm có 12 tháng  - 2 HS đọc lại các tháng.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 4 theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát và trả lời cá nhân  - Các ngày thứ hai:2,9,16, 23, 30.  - Ngày 20 tháng 1 là thứ sáu.  - HS quan sát tờ lịch tháng 5.  - Ngày 1 tháng 5 là thứ Hai.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***:*  **Bài 1: Trả lời các câu hỏi? (Làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc đề bài  a. Bây giờ đang là tháng mấy? Tháng này có bao nhiêu ngày?  b. Những tháng nào trong năm có 30 ngày?  c. Những tháng nào trong năm có 31 ngày?  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 2: Xem hai tờ lịch sau và trả lời các câu hỏi (Làm việc nhóm đôi)**  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi ( 1 bạn hỏi – 1 bạn trả lời)  - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS và chốt.  **Bài 3:** **(Làm việc chung cả lớp)**  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV hướng dẫn HS cách tính đếm theo ngày:  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS, chốt cách tính số ngày. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS trả lời miệng  - HS khác nhận xét bạn.  - 1 số HS đọc lại.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm theo yêu cầu.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS suy nghĩ, trả lời miệng.  - HS khác nhận xét bạn.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng – Củng cố.**  **Bài 4: Thực hành**  - GV cho HS quan sát tranh  - GV hướng dẫn, thực hành xác định số ngày trong mỗi tháng.  - GV gọi HS lên bảng thực hành xác định số ngày trong mỗi tháng.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV nhận xét tiết học.  - HĐNT: Nhắc HS tích cực xem lịch, chuẩn bị tiết 2. | **-** HS quan sát tranh.  - HS quan sát và thực hành theo GV.  - 3, 4 HS lên thực hành xác định trên tay.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |

|  |
| --- |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**TRẬN BÓNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ. LUYỆN TẬP VỀ DẤU NGOẶC KÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy câu chuyện. Phát âm đúng cac từ ngữ khó trong bài, ví dụ: *giây lát, sững lại, lần này, xích lô, cái lưng, xin lỗi (MB); cánh trái, sút, vỉa hè, lảo đảo, khuỵu xuống, xích tới ,...(MT, MN).*

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc qua giọng đọc.

- Hiểu những từ ngữ khó *(bấm, cánh phải, dốc bóng, đứng tuổi, ...)*

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Không được chơi bóng ở đường phố vì nguy hiểm cho bản thân và những người đi đường; phải tôn trọng luật giao thông; tôn trọng luật lệ, quy tắc chung của cộng đồng.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Nhận biết được những chi tiết và rút ra được ý nghĩa của câu chuyện.

+ Hiểu cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

+ Tự rút ra được bài học cho bản thân.

**Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm, thảo luận nhóm cùng các bạn.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tuân thủ luật giao thông cũng như các nguyên tắc, quy định trong cộng đồng. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Học liệu điện tử, máy tính kết nối tivi.

- HS: SGK và vở BTTV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - GV giới thiệu một số hình ảnh về những cầu thủ bóng đá “nhí”  + Lớp mình có những bạn nào thích bóng đá?  + Có những bạn nào thích xem bóng đá?  - GV dẫn dắt vào bài mới: | - HS quan sát ảnh  - HS trả lời  - HS nhận xét |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng.  - Đọc nối tiếp từng câu.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *giây lát, sững lại, lần này, xích lô, cái lưng, xin lỗi …*  - Luyện đọc câu:  *Cậu bỗng thấy cái lưng còng của ông cụ / sao giống lưng ông nội thế. // Cậu vừa chạy theo chiếc xích lô,/ vừa mếu máo: // “Ông ơi…!// Cụ ơi…!// Cháu xin lỗi cụ.//”*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV kết nối mở rộng vấn đề đặt ra trong bài học:  ? Qua bài học này, em có mong muốn gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: *Các bạn sẽ nhận ra sai lầm của mình, không đá bóng, chơi đùa trên đường phố hay những nơi nguy hiểm khác, chỉ đá bóng ở những nơi cho phép; có thêm những khu vui chơi an toàn cho thiếu nhi để các bạn được giải trí và rèn luyện sức khỏe.*  ***Không được chơi bóng ở đường phố vì nguy hiểm cho bản thân và những người đi đường; phải tôn trọng luật giao thông; tôn trọng luật lệ, quy tắc chung của cộng đồng.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  ***Bài 1. Tìm các dấu ngoặc kép trong bài. Mỗi dấu ngoặc kép đó được dùng để làm gì?***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Truyện vui sau đây còn thiếu một số dấu ngoặc kép để đánh dấu những từ ngữ hoặc câu được trích dẫn. Em hãy chỉ ra những chỗ cần có dấu ngoặc kép.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV gọi 2 HS vào vai nhân vật Hùng và Hiếu đọc nối tiếp truyện vui.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, chốt đáp án đúng:  - GV y/cầu HS nhắc lại tác dụng của dấu ngoặc kép?  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt dấu ngoặc kép vào đoạn truyện vui cho phù hợp.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - HS quan sát, chữa bài  - HS trả lời: Dùng để đánh dấu từ ngữ hoặc câu văn được trích dẫn. |
| **4. Vận dụng – Củng cố.**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video tình huống các bạn học sinh chơi ở những nơi nguy hiểm để các em xử lý tình huống và đưa ra lời khuyên cho các bạn và rút ra bài học.  + GV nêu câu hỏi trong video các bạn nhỏ chơi đá bóng ở đâu?  + Em sẽ khuyên các bạn nhỏ điều gì?  - Nhắc nhở các em: Không nên chơi ở những nơi nguy hiểm như: Ao hồ, sông ngòi, gần những tiết bị dẫn truyền điện hay trên đường phố.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

|  |
| --- |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Tự nhiên xã hội**

**Bài 16: CƠ QUAN TUẦN HOÀN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chỉ và nói được đường đi của máu trong sơ đồ tuần hoàn máu.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:Cơ quan tuần hoàn gồm những bộ phận chính nào?  + Câu 2: Nêu cách đếm nhịp tim?  + Câu 3: Nêu cách đếm nhịp mạch?  + Câu 4: Khi vận động mạnh thì nhịp tim sẽ như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 trả lời:  + Cơ quan tuần hoàn gồm tim và các mạch máu.  *+* Đặt tay phải lên ngực trái của mình, đếm nhịp đập của tim trong một phút.  + Đặt hai đầu ngón tay của tay phải lên cổ tay trái tại vị trí ngay dưới nếp gấp cổ tay. Đếm nhịp đập của mạch trong một phút.  + Vận động mạnh thì tim đập nhanh hơn và mạnh hơn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Chỉ và nói được đường đi của máu trong sơ đồ tuần hoàn máu.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu đường đi của máu trong sơ đồ (làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chiếu sơ đồ tuần hoàn máu, yêu cầu HS quan sát.  - GV mời học sinh thảo luận nhóm 2, cùng trao đổi, chỉ và nói về đường đi của máu trong sơ đồ tuần hoàn máu dựa vào các ghi chú trong hình.  - Mời các nhóm trình bày.    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV bổ sung thêm kiến thức về hai vòng tuần hoàn:  *+ Vòng tuần hoàn đưa máu từ tim đi nuôi cơ thể (vòng tuần hoàn lớn) chứa nhiều khí ô-xi và chất dinh dưỡng đến các cơ quan của cơ thể, đồng thời nhận khí các-bô-níc và chất thải của các cơ quan rồi trở về tim.*  *+ Vòng tuần hoàn đưa máu từ tim lên phổi (vòng tuần hoàn nhỏ) chứa nhiều khí các-bô-níc để thải ra ngoài và nhận khí ô-xi rồi trở về tim.*  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu các nhóm thảo luận  + Cơ quan tuần hoàn có chức năng gì?  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *“Cơ quan tuần hoàn có chức năng: vận chuyển máu từ tim đến các cơ quan của cơ thể; vận chuyển máu từ các cơ quan của cơ thể trở về tim”.* | - Một số học sinh trình bày.  - Cả lớp quan sát.  - Lớp thảo luận nhóm 2, đưa ra kết quả trình bày đã thảo luận.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Các nhóm trả lời và bổ sung ý kiến theo kết quả đã thảo luận.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Một số HS đọc lại. |
| **3. Vận dụng.**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho cả lớp thực hành vẽ sơ đồ tuần hoàn máu vào sổ tay. Sau đó yêu cầu HS mô tả sản phẩm của mình.  - GV cho HS bình chọn bạn trình bày sản phẩm hay, hấp dẫn nhất.  - GV đánh giá, nhận xét.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt( Tăng)**

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU NGOẶC KÉP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nắm vững tác dụng của dấu ngoặc kép, cách dùng dấu ngoặc kép. Biết vận dụng những hiểu biết đã học để dùng dấu ngoặc kép trong khi viết.

- Hiểu được tác dụng, cách dùng dấu ngoặc kép, biết vận dụng vào viết văn.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Hệ thống BT dành cho HS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép  *Chốt : Dấu ngoặc kép dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hay của người được câu văn nhắc tới.*  *Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.*  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép trong từng câu sau  a, Rồi Bác ân cần dặn mọi người: “ Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.  b, Tục ngữ có câu: “ Của một đống công một nén”.  c, Cậu ấy học “ giỏi” nhất lớp tính từ dưới lên.  - GV nhận xét, nêu lời giải đúng  - Em hãy đặt câu có sử dụng dấu ngoặc kép và cho biết tác dụng của nó  *= >GV chốt tác dụng dấu ngoặc kép*  **Bài 2**: Ghi lại dấu ngoặc kép để đánh dấu những từ ngữ được dùng với nghĩa đặc biệt trong các câu sau :  a) Bãi cát Cửa Tùng từng được ngợi ca là Bà Chúa của các bãi tắm .  b) Sống trên đất mà ngày xưa dưới sông cá sấu cản mũi thuyền, trên cạn hổ rình xem hát này, con người phải thông minh và giàu nghị lực .  *= >GV chốt tác dụng dấu ngoặc kép : Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.*  **Bài 3** Đoạn văn sau đã bỏ quên dấu ngoặc kép. Em hãy khôi phục lại và viết cho đúng.  Sau buổi lễ, cha nuôi tôi đã có ý định theo thuyền đưa tôi đi nhưng khi ra đến bờ sông, tía nuôi tôi ngần ngừ nhìn tụi một lúc lắc đầu bảo: Thôi, tía bận lắm. Con cứ đi với các chú của con !  Đoạn tía nuôi tôi vỗ vào vai tôi một cái thật mạnh: Cố gắng nghe con !  - Tại sao em điền như vậy?  -NX nêu lời giải đúng  *Chốt cách điền dấu ngoặc kép vào đoạn văn đã cho.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4**: Viết một đoạn văn theo nội dung tuỳ chọn có dùng dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp .  -HS viết đoạn văn đúng yêu cầu, có cảm xúc, mang màu sắc cá nhân  *\* Chốt cách viết đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp*  - Dấu ngoặc kép có mấy tác dụng, lấy ví dụ.  - GV nhận xét giờ học | - HS trả lời  -Hs đọc đề bài  - Dấu ngoặc kép (a) dẫn lời nói trực tiếp  - Dấu ngoặc kép (b) dẫn câu trích nguyên văn  - Dấu ngoặc kép (c) là dấu hiệu hình thức thể hiện ý mỉa mai  - HS làm bài  Đ/a: “Bà Chúa của các bãi tăm”  b. “sấu cản mũi thuyền”; “hổ rình xem hát”  “Thôi, tía bận lắm. Con cứ đi với các chú của con !”  Đoạn tía nuôi tôi vỗ vào vai tôi một cái thật mạnh: “ Cố gắng nghe con !”  -Hs trao đổi về tác dụng của dấu ngoặc kép.  -HS viết đoạn văn  -HS đọc bài  - HS nhận xét.  -2-3 HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**NGHE - VIẾT: CHIỀU TRÊN THÀNH PHỐ VINH**. **PHÂN BIỆT CH/TR, T/CH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**Năng lực đặc thù:**

- Nghe-viết đúng chính tả bài “Chiều trên thành phố Vinh”.

- Làm đúng BT điền chữ ch/tr hoặc t/ch để hoàn thiện tiếng; tìm tiếng bắt đầu bằng tr/ch hoặc có vần it/ich.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, câu văn trong các bài tập.

**Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi trình bày bài viết.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: SGK, Bảng phụ

- HS: SGK, vở Luyện viết. Bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS xem một số hình ảnh về cảnh buổi chiều trên thành phố Vinh.  + Câu 1: Em đã bao giờ được đến thành phố Vinh chưa?  + Câu 2: Qua các hình ảnh vừa rồi, em thấy thành phố Vinh vào buổi chiều như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương, giới thiệu bài | - HS quan sát và trả lời câu hỏi theo cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động: Nghe – viết.**  ***a) Chuẩn bị:***  - GV đọc bài mẫu đoạn viết *“Chiều trên thành phố Vinh”.*  - Gọi HS đọc  - Gọi HS nhận xét.  - GV yêu cầu HS phát hiện những từ các em dễ viết sai chính tả (Ví dụ: *rót mật, sắc vàng, trầm mặc, thoảng*)  - GV yêu cầu HS viết nháp các từ đã nêu.  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV hướng dẫn cách viết:  - Yêu cầu cả lớp đọc thầm đoạn viết.  ***b) Viết bài:***  - GV đọc cho HS viết. (Chú ý đọc chậm từng cụm từ. Mỗi cụm từ đọc 3 lần)  - GV bao quát HS, chú ý các HS viết chậm, mắc lỗi để kịp thời động viên, uốn nắn.  ***c) Sửa bài:***  - GV yêu cầu HS đổi vở soát lỗi.  - GV đọc lại để HS soát lỗi.  - GV nhận xét một số bài HS. | - HS lắng nghe  - 1, 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS phát hiện các từ dễ viết sai.  - HS viết bảng con, 1 HS viết bảng lớp.  - HS lắng nghe  - Cả lớp đọc thầm  - HS lắng nghe và viết bài vào vở.  - HS đổi vở soát lỗi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nộp bài. |
| **3. Luyện tập***.*  **Bài 2:** Chọn chữ phù hợp với ô trống.  **a)** Chữ ch hay tr?  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm bài tập vào vở Luyện viết.  - Gọi đại diện nhóm trình bày  - Mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh lại bài ca dao, sửa lại bài theo đúng đáp án. | - HS quan sát  - HS đọc bài  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm và làmvào vở Luyện viết, 1 nhóm làm bảng nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày  - Đại diện nhóm nhận xét  - HS quan sát |
| **Bài 3: *Tìm từ ngữ.***  **a) *Chứa tiếng bắt đầu bằng ch hoặc tr, có nghĩa như sau:***  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho HS chơi trò hỏi đáp nhanh:  Một bạn hỏi một bạn trả lời, cho đến khi có các câu trả lời đúng cho các câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án. Tuyên dương học sinh.  ĐÁP ÁN: ***Cái chăn, cây chanh, bức tranh.***  - Yêu cầu cả lớp sửa bài theo đáp án đúng. | - HS đọc bài  - HS lắng nghe và chơi trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS sửa bài theo đáp án  - HS quan sát |
| **4. Vận dụng – Củng cố.**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - HĐNT: Dặn HS tích cực luyện viết, chuẩn bị tiết Kể chuyện. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

|  |
| --- |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .............................................................................................................................  .............................................................................................................................  ............................................................................................................................ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Ba ngày 4 tháng 3 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 75: THÁNG – NĂM (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập xác định ngày trong tuần, ngày trong tháng. Xác định được một năm có 12 tháng, số ngày có trong một tháng trong năm.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: 2 năm là bao nhiêu tháng?  + Câu 2: Tháng nào có 28 hoặc 29 ngày?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 24 tháng  + Trả lời: tháng 2  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - Ôn tập xác định ngày trong tuần, ngày trong tháng.  - Xác định được một năm có 12 tháng, số ngày có trong một tháng trong năm.  - Xác định khoảng thời gian nhất định nào đó trong tháng trong năm.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2. Xem hai từi lịch sau và trả lời các câu hỏi. (Làm việc nhóm 2)**  **a)** GV cho HS quan sát tờ lịch của tháng 11 và tháng 12.      - GV Mời nhóm khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi.  a, Một hội triển lãm tranh diễn ra từ ngày 25 tháng 8 đến hết ngày 30 tháng 8?  b, Hội chợ Xuân diễn ra trong một tuần bắt đầu từ ngày 9 tháng 1. Hỏi hội chợ đó kết thúc vào ngày nào?  - Yêu cầu học sinh đổi chéo kết quả kiểm tra bạn bên cạnh.  - GV chốt đáp án, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát lịch và trả lời câu hỏi theo nhóm 2:  ? Tháng 11 có bao nhiêu ngày? Tháng 12 có bao nhiêu ngày?  + Tháng 11 có 30 ngày. Tháng 12 có 31 ngày.  ? Ngày 20 tháng 11 là thứ mấy?  + Là Thứ Hai.  ? Ngày cuối cùng của tháng 12 là thứ mấy?  + Là Chủ nhật.  ? Các ngày Chủ nhật của tháng 12 là những ngày nào?  + Các ngày: 3; 10; 17; 24; 31.  - Đại diện nhóm nhận xét.  - HS nêu yêu cầu bài.  + Hội triển lãm diễn ra trong 5 ngày.  + Hội chợ đó kết thcus vào ngày 16 tháng 1.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh.    - Yêu cầu học sinh thực hành theo hướng dẫn của GV để xác định số ngày trong mỗi tháng.  - Yêu cầu học sinh nêu:  + Các tháng có 30 ngày?  + Các tháng có 31 ngày?  + Tháng có 28 hoặc 29 ngày?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  \* | - HS nêu yêu cầu bài 4.  - HS quan sát tranh  - HS thực hành theo hướng dẫn của GV.  - Xác định số ngày trong mỗi tháng.  + Tháng có 30 ngày: Tháng 4, 6, 9, 11.  + Tháng có 31 ngày: Tháng 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12.  + Các tháng có 28 hoặc 29 ngày: Tháng 2.  - HS nhận xét. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-----------------------------------------------------------------

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**CON KÊNH XANH GIỮA LÒNG THÀNH PHỐ. MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ ĐÔ THỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ khó (Ví dụ: Xơ-un, 1977, 2003, 6km) Từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai. (Ví dụ: là, nặng, làm sống lại, dòng nước,...(MB), rất thanh bình, đã từng, dỡ, đường dẫn nước thải, chuyển đi, hưởng, vẻ đẹp, thiên nhiên (MT,MN).

- Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc qua giọng đọc.

- Hiểu những từ ngữ khó *(cống hoá, đường cao tốc, ...)*. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi những việc làm thiết thực của con người để góp phần làm cho môi trường sống thêm xanh, sạch, đẹp.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết trình bày bài viết có tính logic, hệ thống (ví dụ theo diễn biến thời gian)

+ Biết thể hiện suy nghĩ của bản thân về một vấn đề gợi ra văn bản.

**Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm, thảo luận nhóm cùng các bạn.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Học liệu điện tử, máy tính kết nối tivi.

- HS: SGK và vở BTTV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - GV giới thiệu một số hình ảnh về sự hồi sinh của các dòng sông trên thế giới hoặc các dự án cải tạo một số dòng sông ở Việt Nam.  - GV dẫn dắt vào bài mới: | - HS quan sát ảnh  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng.  - Đọc nối tiếp câu.  - Luyện đọc từ khó: *Xơ-un, 1977, 2003, 6km, cống hoá, đường cao tốc, …*  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc câu:  *Để hạn chế mùi hôi từ con kênh/ và để phát triển giao thông,/ năm 1977,/ con kênh được cống hoá.//*  *Con kênh đã góp phần thay đổi bộ mặt đô thị,/ tạo điều kiện để người dân được tận hưởng/ vẻ đẹp thiên nhiên giữa lòng thành phố.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  - Đọc cả bài  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV tổ chức cho HS HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: *Bài đọc nói về những nỗ lực của*  *chính quyền và người dân thủ đô Xơ-un đã làm “hồi sinh” một con kênh sau hàng thế kỉ bị ô nhiễm và nằm im dưới những lớp bê-tông cống hoá. Sự hồi sinh của con kênh giúp cho thành phố thêm xanh, sạch, đẹp và người dân nơi đây được sống gần gũi với thiên nhiên hơn.* | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - HS tìm từ khó và luyện đọc.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời lần lượt các câu hỏi:  - TBHT điều khiển các bạn thông báo cáo kết quả.  - HS nhận xét, đánh giá.  - 1- 2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  ***Bài 1. Xếp các từ vào nhóm thích hợp (BT1)***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV hỏi nghĩa của một số từ mà có thể HS chưa rõ để tăng thêm hiệu quả của việc học mở rộng vốn từ.  GV giải thích:  Ví dụ: **Tráng lệ:** to lớn, đẹp một cách lộng lẫy.  **Phát triển:** biến đổi hoặc làm cho biến đổi theo chiều hướng tăng, từ ít đến nhiều, hẹp đến rộng, thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp…  ***Bài 2. Đặt câu với từ ngữ ở BT1***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn cách chơi:  *Luật chơi:* GV tạo các nhóm thi, mỗi nhóm 3 học sinh, thi đặt câu với nhóm khác. Có thể tạo nhóm bằng cách để HS tự chọn thành viên hoặc GV chọn ngẫu nhiên (ví dụ: cứ 3 HS có tên bắt đầu bằng cùng một âm vào một nhóm).  + Lập nhóm giám khảo để đánh giá kết quả cuộc thi.  + Hướng dẫn cách đặt câu: Mỗi học sinh trong nhóm thi đặt 1 câu chứa 1 từ ngữ ở BT 1; câu sau phải lặp lại ít nhất 1 từ ở câu trước.  Ví dụ:  A: Tôi được đi thăm thành phố.  B: Thành phố có công viên.  C: Công viên rất hiện đại.  Hoặc cũng có thể đưa ra yêu cầu các câu có sự liên kết với nhau về nội dung đã  tạo thành một đoạn văn (không nhất thiết câu sau phải lặp lại một từ của câu trước).  Ví dụ:  A: Nghỉ hè, chúng tôi được bố mẹ cho đi thăm thành phố Nha Trang,  B: Ở đó, có công viên Phù Đổng với những trò chơi mạo hiểm rất thú vị.  C: Giá mà khu vui chơi trẻ em trong thị trấn của chúng tôi cũng có những  trò chơi đó thì thích biết bao!  - GV tổ chức trò chơi:  + Lần lượt hai nhóm thị trước lớp (mỗi nhóm có 2 – 3 phút để thực hiện).  + Khi các nhóm trình bày, các bạn còn lại theo dõi, ghi chép và nhận xét kết quả  trả lời của nhóm bạn, khuyến khích sửa lỗi của nhóm bạn (nếu có).  + Nhóm giám khảo nêu ý kiến.  − GV nhận xét và khích lệ HS. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Từ chỉ sự vật: thị trấn, thị xã, thành phố, đô thị, giao thông, công viên.  + Từ chỉ đặc điểm: thanh bình, thuận tiện, phát triển, hiện đại, ô nhiễm, tráng lệ.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt dấu ngoặc kép vào đoạn truyện vui cho phù hợp.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - HS quan sát, chữa bài  - HS trả lời: Dùng để đánh dấu từ ngữ hoặc câu văn được trích dẫn. |
| **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video hoạt hình để cùng tìm hiểu nước bẩn do đâu?  + GV nêu câu hỏi: Qua video vừa rồi, theo em nước bẩn do đâu?  + Vậy chúng ta cần làm gì để bảo về nguồn nước?  - Nhắc nhở các em: *Không nên vứt rác bừa bãi xuống sông, suối, ao, hồ, ... điều đó sẽ làm ô nhiễm môi trường và còn gây ra các bệnh nguy hiểm cho chính bản thân chúng ta và những người xung quanh. Hãy có những hành động đẹp, góp phần bảo vệ môi trường thêm xanh, sạch và đẹp hơn mỗi ngày.*  - Nhận xét, tuyên dương.  **5. Củng cố - HĐNT**  - Nhận xét tiết học.  - HĐNT: Dặn SH tích cực luyện đọc và có ý thức giữ gìn nguồn nước, chuẩn bị bài Góc sáng tạo. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

----------------------------------------------------

**Tiết 4: Toán tăng**

**LUYỆN TẬP VỀ NGÀY – THÁNG – NĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS về cách xem lịch, gọi tên các tháng trong năm; năm thường và năm nhuận; số ngày trong các tháng.

- Rèn kĩ năng xem lịch; giải các bài toán về tháng, năm; đổi đơn vị đo tháng – năm.

**Năng lực chung**

- HS có cơ hội phát triển năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực và cẩn thận trong làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Lịch năm 2023 ( BT2), Bảng phụ

- HS: Bảng con BT3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” hỏi đố và trả lời về các ngày, tháng trong năm.  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1: ( BP)**  a) Viết tiếp các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 3/2023.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **5** | Thứ hai |  | 4 |  | 18 | 25 | | Thứ ba |  |  | 12 |  | 26 | | Thứ tư |  |  |  | 20 |  | | Thứ năm |  | 7 |  |  |  | | Thứ sáu | 1 |  | 15 |  | 29 | | Thứ bảy | 2 | 9 |  |  | 30 | | Chủ nhật |  | 10 |  | 24 |  |   - GV cho SH thảo luận nhóm đôi, chọn 2 đội chơi nối tiếp điền kết quả.  - GV nhận xét, chọn đội thắng cuộc, chốt kiến thức.  b) Xem tờ lịch trên rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:  - Ngày 7 tháng 3 là thứ ....  - Ngày 21 tháng 3 là thứ ....  - Ngày đầu tiên của tháng 3 là thứ ....  - Tháng 3 có ... ngày chủ nhật  - Chủ nhật cuối cùng của tháng 3 là ngày ....  *\* GV chốt cách xem ngày,tháng, thứ trên lịch*  **Bài 2:** a)Xem lịch và cho biết tháng 1 năm 2023 có mấy ngày chủ nhật? Đó là những ngày nào trong tháng?  b) Em sinh ngày nào? Xem lịch và cho biết sinh nhật của em năm nay là vào thứ mấy?  **Bài 3 :** Điền vào chỗ chấm:  1 năm = .....tháng 3 năm = .... tháng  1 năm 5 tháng = ...tháng  25 tháng = ....năm ...tháng  2 năm = ...tháng 6 tháng = .... năm  *\* Củng cố cho HS quan hệ giữa hai đơn vị tháng- năm*  **3. Vận dụng – Củng cố**  **Bài 4**: Ngày 23 tháng 2 của một năm thường là chủ nhật. Hỏi chủ nhật tiếp theo là ngày nào?  *\* Củng cố số ngày trong tháng*  - Năm 2023 có bao nhiêu ngày? Tháng 2/ 2023 có bao nhiêu ngày?  - GV nhận xét giờ học.  - HĐNT: Dặn HS về tiếp tục thực hành xem lịch cho thành thạo. | - HS chơi trò chơi theo yc GV.  - HS thảo luận nhóm đôi  - 2 đội chơi trò chơi.  - HS nhận xét, đánh giá, nêu cách làm.  - HS báo coá kết quả theo nhóm đôi.  - NHóm kahsc nhận xét, đánh giá.  - HS học nhóm đôi.  - 1 số HS nêu trước lớp.  - HS làm trong bảng con lần lượt từng phần.  - Giải thích cách làm.  - HS suy nghĩ và nêu ý kiến  + Giải thích cách tính  Đ/s: Ngày chủ nhật tiếp theo là ngày 2/3.  - HS nêu.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: EM VỚI MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.

- Nêu được thực trạng môi trường xung quanh.

- Lập được kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự quan sát, tìm hiểu về thực trạng môi trường nơi mình sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lập được kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những hiểu biết của mình về bảo vệ, chống ô nhiễm môi trường.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những thông điệp mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu những ý tưởng phòng, chống ô nhiễm môi trường phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh hát và hoạt động khởi động theo bài hát Em yêu cây xanh.  + Trao đổi về nội dung bài bát  - GV dẫn dắt vào bài mới => *Ô nhiễm môi trường đang xảy ra xung quanh chúng ta, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và hủy hoại cảnh quan thiên nhiên. Chúng ta cần chung tay bảo vệ môi trường.* | - HS thực hiện mua hát.  + HS trao đổi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.  + Khảo sát được thực trạng môi trường xung quanh.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Khảo sát thực trạng môi trường quanh em.**  ***\* Chia sẻ về biểu hiện của ô nhiễm môi trường.***  - GV cho học sinh xem một đoạn video ngắn về tình trạng ô nhiễm môi trường..  - GV chiếu một vài hình ảnh: Sự cố tràn dầu ra biển, khói bụi thành phố....  + Những hình ảnh này nói lên điều gì?  + Em cảm thấy như thế nào khi thấy những hình ảnh này?  + Dấu hiệu nào cho biết môi trường đang bị ôi nhiễm  +Liên hệ thực tế: Kể thêm về những điều em từng thấy thể hiện sự ôi nhiễm môi trường xung quanh nơi e ở?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ***\* Khảo sát thực trạng môi trường.***  - GV hướng dẫn các nhóm HS thực hành khảo sát thực trạng môi trường xung quanh:  + Phân công địa điểm khảo sát cho các nhóm.  + Hướng dẫn ghi lại kết quả khảo sát vào phiếu    - Các nhóm thực hành khảo sát.  - Sau khi khảo sát, mời các nhóm chia sẻ kết quả.  + Em thấy như thế nào sau khi khảo sát xong?  + Nguyên nhân gây ô nhiễm?  + Chúng ta cần phải làm gì để cải thiện?  *\* Sau khi thực hiện khảo sát, những hiện tượng làm ôi nhiễm môi trường sẽ được phát hiện. Chúng ta có thể nhận xét kết quả khảo sát để đưa ra lời cảnh báo với mọi người về sự cần thiết để bảo vệ môi trường.*  - GV nhận xét, đánh giá chung hoạt động khảo sát thực tế của các nhóm, tuyên dương các bạn đã hoạt động tích cực. | - HS xem.  - HS quan sát  - HS những hình ảnh trên cho ta thấy môi trường đang bị ôi nhiễm.  - HS em cảm thấy rất lo lắng cho môi trường sống của chúng ta.  - HS ô nhiễm nguồn nước, ôi nhiễm không khí: chất thải các nhà máy, khói bụi của các nhà máy...  - HS chất thải sinh hoạt không qua xử lý, xả rác ra ao, hồ, sông suối...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe:  + Nhóm 1: Khu vực sân trường, các bồn hoa.  + Nhóm 2: Khu vực nhà đa năng, sân bóng.  + Nhóm 3: Khu vực cổng trường và xung quanh.  - HS tham gia.  - Các nhóm chia sẻ  + rất lo lắng về môi trường của chúng ta.  + HS: Do ý thức của con người.  + Lên kế hoạch bảo vệ môi trường. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + HS xây dựng được kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Lập kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường( làm việc nhóm 4).**  - GV chia lớp thành các nhóm    - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường theo gợi ý:  + Xác định địa điểm cần thực hiện việc phòng chống ô nhiễm.  + Dự kiến những công việc cần làm.  + Thời gian thực hiện.  + Chuẩn bị dụng cụ cần thiết.  + Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.  - HS thảo luận theo nhóm. GV hỗ trợ các nhóm còn lúng túng.  - GV mời một số nhóm lên trình bày kế hoạch trước lớp và cam kết thực hiện.  - HS và GV nhân xét, đóng góp chỉnh sửa cho các nhóm.  - GV nhận xét chung, tuyên dương các nhóm làm việc tích cực, sáng tạo.  - GV kết luận: Tham gia vệ sinh môi trường xung quanh là một việc làm rất thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để giữu gìn môi trường sống trong sạch. Các nhóm hãy cùng thực hiện tốt kế hoạch vừa nêu. | - HS thảo luận theo nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - 3-4 nhóm thực hiện trước lớp.  - HS nhận xét, góp ý cho các bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Nên hay không nên”.  + GV giới thiệu luật chơi: một HS lên bảng bốc thăm 1 hành vi ứng xử với cảnh quan thiên nhiên cho sẵn như: Vứt rác bừa bãi, Nhặt rác bảo vào thùng; Vẽ bậy lên tường,... Sau khi bốc thăm xong, HS đó sẽ diễn tả hành vi đó bằng các hành động của mình. Cả lớp ngồi dưới quan sát và đưa ra phán đoán của mình.  + GV gọi một số HS giải thích lí do nên hay không nên ở mỗi hành động.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chơi  + HS trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 2: Tự nhiên xã hội**

**Bài 16: CƠ QUAN TUẦN HOÀN (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được một số trạng thái cảm xúc có lời hoặc có hại đối với cơ quan tuần hoàn.

- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời HS đưa sản phẩm đã làm (sơ đồ tuần hoàn máu) đã học ở tiết trước để khởi động bài học.  + GV nhận xét từng em, tuyên dương, khen thưởng cho những học sinh làm đẹp, đúng  - GV Nhận xét, tuyên dương chung bài về nhà.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nộp sản phẩm.  - HS lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc có lời hoặc có hại đối với cơ quan tuần hoàn.  + Nhận biết được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về ảnh hưởng của trạng thái cảm xúc đối với cơ quan tuần hoàn (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV chia sẻ 4 bức tranh thể hiện các cảm xúc khác nhau và yêu cầu HS quan sát.  - GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, sau đó đại diện nhóm trả lời: *“Theo em, trạng thái cảm xúc nào dưới đây có lợi hoặc có hại đối với cơ quan tuần hoàn? Vì sao?”.*    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *“Kể thêm một số trạng thái cảm xúc có lời hoặc có hại đối với cơ quan tuần hoàn”.*  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS quan sát 4 bức tranh.  - HS chia nhóm 2 thảo luận và cử đại diện trả lời.  + Cảm xúc có lợi đối với cơ quan tuần hoàn: vui vẻ (hình 1); thoải mái (hình 4). Vì người sống thoải mái, có suy nghĩ tích cự sẽ cải thiện được khả năng phòng chống bệnh tật, ít có nguy cơ mắc bệnh tim, mạch.  + Cảm xúc không có lợi đối với cơ quan tuần hoàn: tức giận (hình 2); lo lắng (hình 3). Vì cảm xác tức giận và lo lắng nếu xảy ra thường xuyên sẽ ảnh hưởng không tốt đến tất cả các cơ quan của cơ thể, làm tim đập nhanh, mạnh, về lâu dài sẽ dẫn đến đau tim.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Một số HS trả lời:  + Một số cảm xúc có lợi khác: hài lòng, yêu thương, trân trọng, thích thú,...  + Một số cảm xúc có hại: buồn, sợ hãi, chán ghét,...  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về ảnh hưởng của một số việc làm đối với cơ quan tuần hoàn. (Làm việc nhóm 2).**  **-** GV chia sẻ 4 bức tranh nói về những việc cần làm và cần tránh để bảo vệ cơ quan tuần hoàn và yêu cầu HS quan sát.  - GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, sau đó đại diện nhóm trả lời: *“Hãy nói về những việc cần làm hoặc cần tránh để bảo vệ cơ qian tuần hoàn trong những hình dưới đây”.*    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS quan sát 4 bức tranh.  - HS chia nhóm 2 thảo luận và cử đại diện trả lời.  + Các việc cần làm để bảo vệ cơ quan tuần hoàn: thường xuyên vận động vừa sức (hình 1); chơi thể thao vừa sức (hình 3); tắm gội thường xuyên (hình 4).  + Việc cần tránh để bảo vệ cơ quan tuần hoàn”ngồi lâu.  - HS nhận xét ý kiến của bạn. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp trả lời câu hỏi:  *“1. Kể thêm một số việc làm để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.*  *2. Em đã thực hiện những việc làm nào để bảo vệ cơ quan tuần hoàn?*  *3. Em cần thay đổi thói quen nào để bảo vệ cơ quan tuần hoàn?”.*  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận:  “*Khi ta vận động mạnh như tập thể dục, thể thao, làm việc tay chân, ... thì nhịp đập của tim và mạch nhanh hơn bình thường. Tuy nhiên, nếu ta vận động hoặc làm việc quá sức, tim có thể bị mệt, hại cho sức khỏe. Tuy nhiên, nếu ta lười vận động, thường xuyên ngồi lâu một chỗ, tim sẽ không có cơ hội luyện tập. Khi ta đột nhiên di chuyển nhanh, cơ thể cần nhiều ô-xi và chất dinh dưỡng, tim không xử lí kịp để bơm máu đi đến các bô phận của cơ thể, lâu lâu huyết áp tăng dẫn đếnnguy cơ đột quỵ, nhồi máu cơ tim,...*  *Việc tắm rửa thường xuyên sẽ giúp mạch máu lưu thông tốt, có lợi cho sức khỏe tim mạch.”* | - Một số cặp suy nghĩ, thảo luận trả lời.  - Đại diện một số nhóm trả lời theo ý kiến đã thống nhất. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho cả lớp thực hành ghi những cảm xúc, việc làm bảo vệ và không bảo vệ cơ quan tuần hoàn vào sổ tay.  - GV hướng dẫn HS trang trí thêm bằng cách vẽ, dán ảnh vào bài viết của mình.  - GV cho HS chia sẻ với cả lớp về bài viết của mình.  - GV đánh giá, nhận xét.  - GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ bài viết với người thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-----------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng việt tăng**

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ ĐÔ THỊ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Giúp HS ôn tập củng cố mở rộng vốn từ về thành thị

- HS nắm đư­ợc các từ ngữ phân biệt thành thị và nông thôn.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng tìm từ, dùng từ, đặt câu theo mẫu.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Bản đồ các thành phố VN, giáo án điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi hỏi nhanh đáp gọn:  Thi kể tên các thành phố ở nước ta mà em biết.  -Gv nhận xét, chốt đáp án.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Lấy dữ liệu từ phần học sinh kể tên các thành phố. Phân loại các thành phố đó theo ba miền Bắc, Trung, Nam  -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4  - GV nhận xét.  - Củng cố thêm về các thành phố lớn trực thuộc trung ương của nước ta.  - Chiếu slide về thành phố Hải Dương | - HS nối tiếp nhau trả lời  - HS đọc đề bài.  -Trưởng nhóm nhận bảng nhóm và bản đồ các thành phố Việt Nam để tìm hiểu.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận và trao đổi.  - Một số đáp án:  + Các TP ở miền Bắc: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hạ Long, Điện Biên, Lạng Sơn, Việt Trì, Thái Nguyên, .....  + Các TP ở miền Trung: Thanh Hóa, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Đà Lạt, Buôn Ma Thuột,...  + Các TP ở miền Nam: Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Nha TRang, Quy Nhơn,....  -Hs lắng nghe |

**Bài 2**. Phân loại các từ chỉ sự vật em thường thấy ở đô thị và nông thôn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Công viên | Giếng nước | Ruộng vườn |
| Siêu thị | Rạp xiếc | Khách sạn |
| Lũy tre | Nhà cao ốc | Rạp chiếu phim |
| Cánh đồng | Nhà sàn | Gánh lúa |

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  Các từ chỉ sự vật ở đô thị: công viên, siêu thị, rạp xiếc, nhà cao ốc, khách sạn, rạp chiếu phim  Các từ chỉ sự vật ở nông thôn: lũy tre, cánh đồng, ruộng vườn, giếng nước, nhà sàn, gánh lúa  -> Củng cố về sự khác nhau giữa đô thị và nông thôn.  **Bài 3:** Em thích ở nông thôn hơn hay thành thị. Hãy viết 1 đoạn văn ngắn ( 5-7 câu) để lí giải điều đó.  -Gv lưu ý lại cách viết 1 đoạn văn  -Gv nhận xét chữa bài cho hs  -GV liên hệ: Dù ở bất cứ đâu thành thì hay nông thôn thì các em hs đều là cháu ngoan Bác Hồ.  - Để trở thành cháu ngoan Bác Hồ chúng ta phải làm gì?  **3. Vận dụng**  **Bài 4:**  -Hôm nay các em đã được củng cố thêm về kiến thức gì?  - Nhận xét giờ học và dặn hs chuẩn bị bài sau. | - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo kết quả.  -Hs đoc đề bài, xác định yêu cầu  -Hs suy nghĩ viết bài cá nhân  - 3-4 HS trình bày  -HS khác nhận xét, góp ý  -Hs nối tiếp trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 5 tháng 3 năm 2025**

**Buổi chiều**

**Tiết 2: Toán**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập củng cố rèn luyện kĩ năng tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100000, luyện tập về làm tròn số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Làm tròn số 2342 đến hàng trăm  + Câu 2: Tháng 12 có bao nhiêu ngày?  + Câu 3: Làm tròn số 35623 đến hàng nghìn?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 2342 🡪 2300.  + 31 ngày.  + 35623 🡪 36000  - HS lắng nghe/37 |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập củng cố rèn luyện kĩ năng tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100000, luyện tập về làm tròn số.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  a, Đọc mỗi số sau (theo mẫu)  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài.    - GV yêu cầu HS đọc các số: 96821; 95070; 95031; 92643.  - Gọi HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét.  b, Trong các số ở câu a, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?  - Gọi hs nêu kết quả.  - Gọi HS nhận xét  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Số? (Làm việc nhóm đôi).**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - HS thảo luận và làm bài tập    - GV Nhận xét , tuyên dương.  **Bài 3. Làm tròn giá bán mỗi quyển sách sau đến hàng nghìn.(Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - YC HS làm bài tập cá nhân. Hoàn thành yêu cầu bài.    - Gọi HS trình bày kết quả  - GV nhận xét tuyên dương  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở. | - HS quan sát mẫu và đọc các số theo yêu cầu bài  +96821: chín mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi mốt.  + 95070: chín mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi.  + 95031: chín mươi lăm nghìn không trăm ba mươi mốt.  + 92643: chín mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi ba.  + HS nhận xét, bổ sung.  + số lớn nhất: 96821  + số bé nhất: 92643  - HS nhận xét.  + 1 HS đọc đề bài.  + HS làm bài theo nhóm đôi  + Nhóm trình bày bài.  - Số còn thiếu thứ tự lần lượt là:  a, 87526; 87529; 87531  b, 23470; 23475; 23485  - HS nhận xét.  + 1 HS Đọc đề bài.  + HS đọc yêu cầu bài và làm bài.  - HS nêu kêt quả  + quyển truyện cổ tích Việt Nam: 54000 đồng  + quyển Dế Mèn phiêu lưu kí : 48000 đồng.  + Góc sân và khoảng trời:  26000 đồng.  - HS ghi lại bài giải vào vở. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| \* Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học  + Sau giờ học em biết thêm được những điều gì?  + Nêu cách làm số tròn nghìn?  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu  - HS nêu |

|  |
| --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .........................................................................................................................  ......................................................................................................................... ......................................................................................................................... |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN TẬP VỀ ĐÔ THỊ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Viết được đoạn văn kể đô thị mà em biết. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp, đoạn văn khoảng 7 - 8 câu.

- Phát triển năng lực văn học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. Hoà đồng với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh ảnh, video giới thiệu về thành phố Hải Dương và một số thành phố khác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  **2. Luyện tập**  **Đề bài: Viết một đoạn văn ngắn từ 7 câu kể về đô thị mà em biết.**  **2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài:**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc gợi ý  + Nhờ đâu em biết đô thị đó?  ( nơi em ở, trong tivi, sách báo, du lịch...)  + Cảnh vật, con người ở đô thị có gì đáng yêu?  + Em thích nhất điều gì?  - Hướng dẫn HS khai thác các ý cần kể ( tranh minh họa nếu có)  - GV gọi HS kể mẫu.  - Hướng dẫn nhận xét và bổ sung, góp ý cho phần làm mẫu đề cả lớp rút kinh nghiệm.  -Khuyến khích các em nêu thêm những cảm nghĩ của mình về cảnh được thấy 🠢 giáo dục BVMT: Tự hào về cảnh quan môi trường trên vùng đất quê hương.  - Yêu cầu HS luyện nói trong nhóm.  - Hướng dẫn nhận xét.  **2.2. Luyện viết**  Viết lại những điều em vừa kể thành đoạn văn ngắn:  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS viết bài vào vở.  - GV theo dõi, giúp đỡ những em còn lúng túng.  **2.3. Đọc bài văn trước lớp**  - Gọi 3 - 5 HS đọc bài làm trước lớp  - Hướng dẫn nhận xét, góp ý và đánh giá.  **3. Vận dụng**  - GV nhận xét tiết học; dặn những em chưa hoàn thành bài về nhà hoàn thành nốt. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát  -1-2 HS đọc đề bài  - Nhiều HS nêu các ý cần nói đến khi kể.  - 1 HS kể mẫu – dựa vào câu hỏi gợi ý trên bảng tập nói trước lớp. Cả lớp nhận xét, rút kinh nghiệm về nội dung và cách diễn đạt.  - HS luyện nói trong nhóm đôi.  - Một số HS xung phong trình bày bài nói trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS nêu lại yêu cầu bài tập.  - HS viết bài trong vở.  - 3 đến 5 HS đọc bài làm trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Năm ngày 6 tháng 3 năm 2025**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**KỂ CHUYỆN: TRẬN BÓNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhớ nội dung câu chuyện đã học, dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, trả lời được các câu hỏi. Kể lại được từng đoạn truyện bằng lời một nhân vật theo yêu cầu.

- Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện; biết đóng vai nhân vật thể hiện những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật trong khi kể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức thực hiện luật giao thông và các nguyên tác, quy định trong cộng đồng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở Video kể chuyện của một HS khác trong lớp, trường hoặc Youtube.  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới:  ***Trong tiết luyện nói hôm nay, các em sẽ nhập vai nhân vật để kể lại truyện. Đó là một nhiệm vụ rất thú vị đấy. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, chúng ta cần phải làm như thế nào? Các em cùng chú ý theo dõi bài học nhé!*** | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  - Nhớ nội dung câu chuyện đã học, dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, trả lời được các câu hỏi. Kể lại được từng đoạn truyện bằng lời một nhân vật theo yêu cầu.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Kể lại câu chuyện “*Trận bóng trên đường phố”.***  - GV mời 2 HS đọc lần lượt từng yêu cầu a,b và câu hỏi dưới mỗi tranh.  a) Dựa vào tranh, kể lại đoạn 1 của câu chuyện “*Trận bóng trên đường phố”* theo lời nhân vật Long.    b) Dựa vào tranh, kể lại đoạn 2 và 3 của câu chuyện theo lời nhân vật Quang.    - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 yêu cầu.  - GV chia nhóm phù hợp theo số lượng HS lựa chọn các yêu cầu này.  (Các thành viên mỗi nhóm thực hiện cùng một yêu cầu)  - GV gợi ý:  + Khi thực hiện nhập vai nhân vật kể lại truyện cần lưu ý gì?  + Khi đóng vai nhân vật trong truyện, em phải chú ý xưng hô như thế nào?  - GV hướng dẫn HS xác định vai nhân vật sẽ nhập, dựa vào đoạn truyện trong SGK để thay đổi cách xưng hô cho phù hợp. (Thay tên nhân vật, hoặc những từ/cụm từ chỉ nhân vật đó bằng “tôi” hoặc “mình”/”tớ”, ...; thay những từ, cụm từ chỉ số nhiều, trong đó có nhân vật bằng “chúng tôi”/”chúng tớ”, “chúng ta”, ...  **2.2. Học sinh xây dựng câu chuyện của mình**  - GV hướng dẫn học sinh ghi ra giấy nháp nội dung câu chuyện định kể dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý.  - GV mời một số HS lên trình bày.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài  - HS lựa chọn 1 trong 2 yêu cầu.  - HS vào nhóm theo nhân vật mình đã chọn.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận ghi nhanh ra nháp.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Đại diện nhóm nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Kể lại được từng đoạn truyện bằng lời một nhân vật theo yêu cầu.  - Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.  - Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.  - Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.  - Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện; biết đóng vai nhân vật thể hiện những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật trong khi kể.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1 Kể chuyện trong nhóm.**  - GV tổ chức cho HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Mời đại diện các nhóm kể trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3.2. Thi kể chuyện trước lớp.**  - GV tổ chức thi kể chuyện.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Các nhóm kể trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS thi kể chuyện.  - HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập củng cố rèn luyện kĩ năng tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100000, luyện tập về làm tròn số.

- Luyện tập một số kiến thức về hình học và xem đồng hồ, xem lịch

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: làm tròn số đến hàng trăm 34335 ?  + Câu 2: số liền sau của 86  + Câu 3: Tính nhẩm: tháng 7 có bao nhiêu ngày ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + 34300  + 87  + 30 ngày  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Luyện tập một số kiến thức về hình học và xem đồng hồ, xem lịch  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 4. (Làm việc nhóm 2)**  ***a, Nêu tâm, đường kính, bán kính của hình tròn sau:***    ***b, Chọn chữ cái đặt trước câu đúng:***  ***A. O là trung điểm của BC***  ***B. O là trung điểm của AD***  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - YC HS làm bài tập theo nhóm đôi  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: (Làm việc cá nhân).**  **a) Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ?**    - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV cho HS làm vào vở bài tập các bài tập sau:  **b)Chọn chữ cái đặt trước câu đúng:**  Ngày 30 tháng 8 là ngày thứ Ba thì ngày 2 tháng 9 cùng năm đó là:  A. Thứ Tư B. Thứ Năm  C. Thứ Sáu D. Thứ Bảy  - GV thu bài và chấm một số bài xác xuất.  - GV Nhận xét từng bài, tuyên dương. | + 1 HS đọc đề bài.  + HS theo luận hoàn tahnhf bài tập theo nhóm đôi.  + Trình bày bài làm của nhóm trước lớp.  a, hình tròn tâm O, đường kính CB, bán kính OC/OB.  b, A. O là trung điểm của BC  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm bài trong vở bài tập.  - HS nêu kết quả lần lượt:  a,  + 2 giờ 40 phút ( 3 giờ kém 20 phút)  + 11giờ 48 phút(12 giờ kém 12 phút)  + 3 giờ 20 phút.  + 5 giờ 30 phút.  b, C. Thứ Sáu  - HS nộp vở bài tập.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.    - Chị Huyền đang làm gì?  - Chị Huyền bắt đầu làm việc lúc mấy giờ và kết thúc lúc mấy giờ?  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng.  - HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - Chị Huyền đang làm thí nghiệm.  - Chị bắt đầu làm việc lúc 7 giờ 40 phút (8 giờ kém 20 phút) và kết thúc lúc 11 giờ 25 phút.  - HS nêu. |

|  |
| --- |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .............................................................................................................................................  .............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 7 tháng 3 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 2: Góc sáng tạo**

**GÓC SÁNG TẠO: ĐÔ THỊ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ:

+ Viết đoạn văn (kết hợp vẽ tranh) trình bày ý tưởng sáng tạo của bản thân.

+ Đoạn văn thể hiện rõ ràng ý tưởng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết trình bày bài viết có tính logic, hệ thống (ví dụ theo diễn biến thời gian)

+ Biết thể hiện suy nghĩ của bản thân về một vấn đề gợi ra văn bản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có mong muốn đóng góp, giúp cho cuộc sống tốt hơn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có niềm vui, sự say mê trong sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động trong nhóm, thảo luận nhóm cùng các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu một số bài viết của HS ở tiết trước (Bài 13: Đọc và viết trả lời thư điện tử).  - Tuyên dương những HS có câu văn hay, đoạn văn hay và nêu những điều HS cần chú ý, rút kinh nghiệm.  - GV dẫn dắt giới thiệu bài mới:  Các em đã học gần xong chủ điểm “Cuộc sống đô thị”. Qua chủ điểm này, chúng ta có thêm những hiểu biết về cuộc sống đô thị, được “du lịch” qua những thành phố nổi tiếng của đất nước mình. Và giờ đây, chúng ta cùng nhau tìm tòi và sáng tạo để thể hiện khả năng, tình cảm hay những mong muốn về đô thị của em qua bài ***“Góc sáng tạo – Đô thị của em”*** nhé!  - GV ghi tên bài lên bảng, gọi HS đọc. | - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - 1,2 HS đọc, cả lớp ghi vở. |
| **2. Khám phá:**  Mục tiêu:  - Phát triển năng lực thẩm mỹ  + Vẽ tranh trình bày ý tưởng sáng tạo của bản thân.  + Tranh vẽ bố cục logic, có sự sáng tạo.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết thể hiện suy nghĩ, mong muốn của bản thân.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1:** Vẽ hoặc sưu tầm tranh ảnh về một đề tài theo gợi ý   1. Thành phố (thị xã, thị trấn) em yêu. 2. Giữ gìn vệ sinh đô thị. 3. Tôn trọng quy tắc giao thông đô thị. 4. Trẻ em có chỗ vui chơi.   - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu này từ trước (sưu tầm tranh, ảnh; vẽ vào vở BT hoặc trên giấy A4, A3, bìa cứng,...)  - Tuyên dương khích lệ HS mạnh dạn, tự vẽ, không quá coi trọng việc vẽ đẹp hay chưa đẹp.  - Gọi một số HS giới thiệu sản phẩm trước lớp.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, chia sẻ với bạn về bức tranh/ảnh của mình.  Gợi ý:  + Bức tranh/ảnh thể hiện cảnh gì?  + Cảnh đó có những ai, có những gì?  + Người vẽ/người chụp gửi vào đó tình cảm, mong muốn gì?  + Cảm xúc của bạn khi xem bức tranh/ảnh đó?  - Gọi một số nhóm lên trình bày.  - Gọi một số nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lấy tranh/ảnh đã chuẩn bị.  - HS lắng nghe  - 1,2 HS trình bày mẫu  - HS thảo luận nhóm  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình dựa vào phần gợi ý.  - 1,2 nhóm trình bày.  - Đại diện nhóm nhận xét. |
| **3. Luyện tập:**  Mục tiêu:  - Phát triển năng lực ngôn ngữ:  + Viết đoạn văn (kết hợp vẽ tranh) trình bày ý tưởng sáng tạo của bản thân.  + Đoạn văn thể hiện rõ ràng ý tưởng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết trình bày bài viết có tính logic, hệ thống (ví dụ theo diễn biến thời gian)  + Biết thể hiện suy nghĩ của bản thân về một vấn đề gợi ra văn bản.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2:** Viết đoạn văn nêu cảm xúc về con người, cảnh vật thể hiện trong bức tranh/ảnh đó.    - GV hướng dẫn HS viết đoạn văn nêu cảm xúc về con người, cảnh vật thể hiện trong bức tranh/ảnh đó dựa vào gợi ý và những điều đã nói với bạn ở hoạt động 1.  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài và phần gợi ý.  - Yêu cầu HS suy nghĩ viết đoạn văn vào vở dựa vào phần gợi ý và những chia sẻ với bạn ở hoạt động trước.  - GV bao quát, đến từng bàn hướng dẫn, gợi ý giúp HS còn lúng túng. Khích lệ những HS có bài viết tốt.  - GV gợi ý để HS sửa lỗi dùng từ, diễn đạt, chữ viết, ...  - Luôn động viên, khích lệ những cố gắng của HS dù nhỏ nhất.  - GV chiếu bài một số HS, yêu cầu HS đọc bài làm của mình.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS viết vở  - HS đọc bài, cả lớp quan sát.  - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng:**  Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3:** Giới thiệu sản phẩm  - GV bố trí không gian để nhiều HS trong lớp được trưng bày sản phẩm của mình. (Gắn trên bảng, treo ở góc học tập của lớp, gắn trên tường, ...)  - GV mời 4,5 HS chia sẻ trước lớp.  + Nêu những điều em thích?  + Những điều em chưa làm được hoặc chưa hài lòng về sản phẩm của mình?  - Gọi HS nhận xét, bình chọn sản phẩm hay theo các tiêu trí đánh giá:  + Ý tưởng rõ ràng, sáng tạo, hấp dẫn.  + Nói to, rõ ràng, tự nhiên.  + Minh hoạ, trang trí ấn tượng.  + Bức tranh/ảnh phù hợp chủ đề đã chọn.  + Đoạn văn có cảm xúc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS trưng bày sản phẩm.  - 4,5 HS chia sẻ  - HS nhận xét, cả lớp bình chọn  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Toán**

**EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các hoạt động trải nghiệm về đọc, viết số trong phạm vi 100000. Xác định số liền trước, số liền sau, làm tròn số, thực hành trang trí sản phẩm

- Thực hành vẽ trang trí hình tròn, vẽ đường tròn không cần dùng compa.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: 3 tuần có bao nhiêu ngày ?  + Câu 2: 2 năm có bao nhiêu tháng ?  + Câu 3: Đồng hồ sau chỉ mấy giờ?    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + 21 ngày  + 24 tháng.  + 11 giờ 20 phút  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hiện được các hoạt động trải nghiệm về đọc, viết số trong phạm vi 100000. Xác định số liền trước, số liền sau, làm tròn số, thực hành trang trí sản phẩm  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Góc sáng tạo (Làm việc nhóm)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - Nhóm hoạt động thảo luận theo các yêu cầu:  a, + Viết một số có bốn chữ số bất kì.  + Viết các đọc số đó.  + Viết số đó thành tổng của nghìn, trăm, chục, đơn vị.  + Viết số liền trước (hoặc liền sau) của số đó.  + Làm tròn số đó đến hàng trăm, hàng nghìn.  b, Cắt, dán và viết các thông tin liên quan đến số vừa viết ở câu a rồi trang trí cho đẹp.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Trang trí hình tròn (Làm việc nhóm).**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - YC HS quan sát hình mẫu    - YC HS phân tích, tìm cách vẽ hình.  - YC HS vẽ các đường tròn bằng compa. Khuyến khích có thể dùng compa vẽ thêm những hình khác.  - YC HS trang trí hình vẽ.  - GV mời HS nhận xét.  - GV Nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm theo các yêu cầu.  - HS trang trí, sáng tạo.  - HS nhận xét, theo sáng tạo của từng nhóm.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát mẫu.  + HS thảo luận nhóm phân tích hình vẽ  + HS vẽ hình tròn hoặc có thể vẽ sáng tạo các hình khác bằng compa.  + HS trang trí hình vẽ theo sở thích.  + Các nhóm nhận xét bài của nhóm bạn. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi.  - Nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi theo nhóm.  - HS nêu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Toán tăng**

**ÔN TẬP: CHU VI HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS về cách tính chu vi hình tam giác, chu vi hình vuông, chu vi hình chữ nhật khi biết độ dài các cạnh.

- Rèn kỹ năng thực hành tính chu vi hình tam giác, chu vi của hình vuông, chu vi hình chữ nhật theo số đo cho trước. Biết tính chiều dài (chiều rộng) của hình chữ nhật khi biết chu vi. Biết tính cạnh của HV khi biết chu vi.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội phát triển năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bảng phụ ghi nội dung bài 2, 3.

**III. Các hoạt động dạy, học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Hát: *“Các hình cơ bản”.*  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1:** Tính chu vi hình tam giác có độ dài ba cạnh lần lượt là 27cm; 3dm và 24cm.  - Gọi HS đọc bài toán  - Muốn tính chu vi hình tam giác trước hết ta phải làm gì?  - GV yc HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét, chữa bài  *\* GV chốt cách tính chu vi hình tam giác : ‘Chu vi hình tam giác bằng tổng độ dài ba cạnh”.*  **Bài 2:** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài là 4dam8m, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Tính chu vi thửa ruộng đó.  + Chiều dài gấp 4 lần chiều rộng có nghĩa là giảmchiều dàmaayii mấy lần thì được chiều rộng?  - YC HS làm bài.    *\*GV chốt cách tính chu vi hình chữ nhật: ‘Muốn tính chu vi HCN ta lấy chiều dài cộng chiều rộng(cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2”.*  **Bài 3:** Người ta uốn một đoạn dây thép vừa đủ thành một hình vuông cạnh 10cm. Tính chu vi hình vuông đó?  - Gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Muốn tính chu vi hình vuông ta làm ntn?  - Yc HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét, chữa bài.  *\* GV chốt cách tính chu vi hình vuông: “Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài 1 cạnh nhân với 4”.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4:** (BP) Một cái sân gạch hình vuông có chu vi 1200dm. Tính độ dài một cạnh của cái sân gạch đó bằng bao nhiêu mét?  - GV gọi HS đọc đề toán.  - HD HS phân tích đề toán và yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV HD nhận xét, chữa bài, đánh giá.  *\*GV chốt cách tìm độ dài một cạnh của hình vuông khi biết chu vi.*  - Nêu quy tắc tính chu vi hình tam giác?Quy tắc tính chu vi hình chữ nhật? Quy tắc tính chu vi hình vuông.  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về nhà xem lại các bài tập đã làm để ghi nhớ dạng toán. | - HS cả lớp hát.  - 1 HS đọc  - Ta phải đổi về cùng đơn vị đo : 3dm = 30 cm.  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc đề, phân tích đề.  - HS trao đổi nhóm đôi nêu cách làm.  - HS nêu cách tìm chiều rộng và cách tính chu vi HCN.  + Giảm chiều dài đi lần  - HS làm cá nhân, 1 HS lên bảng chữa bài.  Giải  4dam8m = 48 m  Chiều rộng thửa ruộng là:  48: 4 = 12 (m)  Chu vi thửa ruộng hình chữ nhật là:  (48 + 12 ) x 2 = 120 (m)  Đáp số: 120 m  - 1 HS đọc đề toán, lớp đọc thầm.  - HSTL  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - 1 HS đọc đề toán, cả lớp đọc thầm.  - HS phát hiện cần phải đổi  1200dm = 120m  - HS phân tích đề toán theo yêu cầu của GV sau đó làm bài vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - 2 HS nêu lại.  - HS lắng nghe. |

**----------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: Đạo đức**

**BÀI 8: EM HOÀN THIỆN BẢN THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết đánh giá bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết quan sát, kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia cuộc thi Tài năng tỏa sáng.  - GV chia lớp thành 3 nhóm.  - GV phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm cử một đại diện thể hiện tài năng của bản thân (múa, hát,...) trong 30 giây. Phần thi của nhóm nào được nhiều bình chọn nhất sẽ thắng cuộc.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét, bình chọn.  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm theo sự phân công của GV.  - HS theo dõi.  - HS chơi trò chơi.  - HS thực hiện.  - HS theo dõi. |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu: HS nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu và cách khắc phục điểm yếu.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.**  - GV giới thiệu tranh có kèm bóng nói.  Description: 1.PNG  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện Văn hay chữ tốt và trả lời câu hỏi:  + Theo em, đâu là điểm mạnh, điểm yếu của Cao Bá Quát?  + Cao Bá Quát đã khắc phục điểm yếu của bản thân bằng cách nào?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, chỉnh sửa, bổ sung (nếu có). | - HS theo dõi.  - HS thực hiện.  + Điểm mạnh của Cao Bá Quát là văn hay, viết đơn lí lẽ rõ ràng, biết giúp đỡ mọi người nhưng Cao Bá Quát có điểm yếu là viết chữ quá xấu.  + Cao Bá Quát đã khắc phục điểm yếu bằng cách chăm chỉ luyện tập viết chữ ngày đêm không ngừng.  - Lớp nhận xét.  - HS theo dõi. |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + HS nêu được cách tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  + HS kể thêm được cách khác để tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của mình.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.**  - GV giới thiệu tranh, yêu cầu HS quan sát tranh:  Description: 2.PNG  - GV hướng dẫn HS nhận biết một số cách để tự đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của bản thân như:  + Tự suy nghĩ và liệt kê điểm mạnh, điểm yếu.  + Tích cực tham gia các hoạt động.  + Lắng nghe ý kiến từ người thân, thầy cô, bạn bè  - Gọi 1 số HS chia sẻ thêm một số cách để tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - Em chọn cách nào trong những cách trên để tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của mình?  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS trình bày.  + Viết nhật kí rèn luyện.  + Tự rèn luyện bản thân.  + Lắng nghe chuyên gia tâm lí...  - HS nêu quan điểm.  - HS theo dõi. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức.  + Vận dụng bài học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp.  2 bạn ngồi cạnh nhau tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của nhau và nêu một số cách để khắc phục điểm yếu cho bạn.  - GV mời một số cặp chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe, thảo luận nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS theo dõi. |

|  |
| --- |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  .............................................................................................................................................  .............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................. |

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp + Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT CUỐI TUẦN: VẼ TRANH VỀ CHỦ ĐỀ PHÒNG, CHỐNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS vẽ được bức tranh về chủ đề Phòng, chống ô nhiễm môi trường.

- Biết đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần và nhận xét kế hoạch tuần tới

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các dụng cụ để vẽ được bức tranh về chủ đề Phòng, chống ô nhiễm môi trường.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vẽ tranh đúng chủ đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về tác phẩm của bản thân hoặc góp ý, nhận xét tác phẩm của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những ý kiến bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Em yêu cây xanh” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 24. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần 25. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 24.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần 24.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng ( lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần 25.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: HS vẽ được bức tranh về chủ đề Phòng, chống ô nhiễm môi trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Vẽ tranh**  - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: HS vẽ tranh tuyên truyền phòng, chống ô nhiễm môi trường xung quanh.  - Tổ chức cho HS trao đổi với bạn cùng bàn về ý tưởng vẽ tranh của mình.  - Yêu cầu HS thực hành vẽ tranh.  - Tổ chức cho HS trưng bày tranh tại các vị trí trong lớp học.  - Mời HS giới thiệu về bức tranh của mình, các bạn khác nhận xét (về bố cục tranh, màu sắc,...) / đặt câu hỏi về nội dung bức tranh.  - Tổ chức cho HS chia sẻ thông điệp mình muốn thể hiện qua bức tranh.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 4: Tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề.**  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề “Em yêu quê hương”.  - Yêu cầu HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành HĐTN3.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương. | - HS chuẩn bị đồ dùng.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS trao đổi theo cặp.  - HS vẽ tranh theo chủ đề: Phòng, chống ô nhiễm môi trường.  Description: 1.PNG  - HS trưng bày tranh.  - HS thực hiện.  - Chia sẻ thông điệp gửi gắm qua các bức tranh đã vẽ.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS hoàn thiện Phiếu tự đánh giá và trình bày.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài.  - Cách tiến hành: | |
| - Em hãy nêu một số việc làm của mình để Phòng, chống ô nhiễm môi trường?  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi. |

**TỔ CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY**

**PHẠM THỊ HÒA NGUYỄN THỊ HOÀI AN**

**LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG PHÊ DUYỆT**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**NGUYỄN THỊ TÚ**